

ĐÁNH GIÁ CÁC DẠNG HƯ HẠI VÀ NGHIÊN CỨU GIẢI PHÁP TRÙNG TU DI TÍCH CHÙA KHMER TẠI TỈNH TRÀ VINH

THS TRẦN VĂN KHÁNH, THS KỶ MINH HƯNG | BỘ MÔN XÂY DỰNG, KHOA KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

TÓM TẮT

Chùa Khmer có vai trò rất lớn trong đồng bào dân tộc Khmer và là biểu hiện sinh động các giá trị văn hóa tinh thần của dân tộc Khmer, là trung tâm sinh hoạt tôn giáo. Sau hàng trăm năm tồn tại, nhiều ngôi chùa đã xuống cấp cần phải được trùng tu, tôn tạo. Nghiên cứu phân tích các nguyên nhân và đánh giá hiện trạng bất cập còn tồn tại trong công tác trùng tu, bảo tồn chùa Khmer chưa đem lại hiệu quả, góp phần làm rõ thực trạng các di tích chùa Khmer hiện nay và đề xuất các giải pháp trùng tu hiệu quả.

ABSTRACT

The Khmer Pagoda plays a significant role in the Khmer community, serving as a vibrant expression of the cultural and spiritual values of the Khmer people and functioning as a religious hub. After centuries of existence, many pagodas have deteriorated and require restoration and enhancement. Research analyzing the causes and assessing the current deficiencies in the restoration and preservation of Khmer pagodas has not yet yielded effective results. This study aims to clarify the current status of Khmer pagoda sites and propose efficient restoration solutions.

LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Tên vùng đất Trà Vinh, người Khmer đã sinh sống cộng cư lâu đời và có thể nói đây là vùng đất có nhiều chùa Khmer nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long, với tổng cộng 142 ngôi chùa. Trong số đó, có nhiều chùa được xem là lâu đời nhất ở Nam bộ như chùa Sambuarray (huyện Cầu Kè), chùa Âng (thành phố Trà Vinh), chùa Kom Pong (thành phố Trà Vinh) có niên đại hơn 1000 năm tuổi.

Đất nước sau những thập kỷ đổi mới, người dân có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của con người ngày càng được cải thiện, nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tìm hiểu cội nguồn văn hóa dân tộc, trong đó việc tìm hiểu và sử dụng các di tích văn hóa cho tín ngưỡng càng trở nên bức thiết hơn bao giờ. Tại Trà Vinh, với tốc độ đô thị hóa nhanh và mạnh mẽ, các đô thị mới mọc lên đã làm đổi thay diện mạo của toàn tỉnh và có ảnh hưởng đến mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội - văn hóa cả về mặt tích cực lẫn tiêu cực.

Phía mặt tiêu cực, một số giá trị văn hóa đặc trưng vùng miền ở nơi đây đã dần bị mai một do ảnh hưởng của văn hóa từ nơi khác, do thời gian, sự xuống cấp..., điển hình là sự xuống cấp của các di tích chùa Khmer, đã đặt ra cho địa phương một trong nhiều nhiệm vụ quan trọng: phát triển kinh tế xã hội nhưng cần phải chú trọng bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc.

Bảo tồn, trùng tu tôn tạo di tích chùa Khmer là một trong những nhiệm vụ quan trọng đó. Trong khi đó những ngôi chùa Khmer, với nét kiến trúc đặc thù riêng, đặc biệt, nhiều công trình với hàng nghìn năm tuổi, vật liệu xây dựng chùa chủ yếu làm bằng gỗ mang tính nghệ thuật kiến trúc rất độc đáo, đến nay đã và đang xuống cấp nghiêm trọng, ảnh hưởng đến việc sử dụng, có nguy cơ mất an toàn, ảnh hưởng đến mỹ quan và làm giảm tính hấp dẫn trong mắt du khách cả trong và ngoài nước. Việc trùng tu, tôn tạo, chưa đáp ứng được các yêu cầu về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của ngôi chùa, nhiều công trình được sửa chữa xuất phát từ nhu cầu tự phát trong nội bộ đồng bào Khmer, không tuân thủ đầy đủ và chặt chẽ các quy trình có tính bắt buộc trong trùng tu bảo tồn di tích, thiếu đi vai trò quan trọng trong quản lý nhà nước về trùng tu di tích. Điều này dẫn đến việc nhiều ngôi chùa Khmer dần mất đi nét kiến trúc đặc sắc riêng do sử dụng các loại vật liệu thay thế hoặc sửa chữa không phù hợp, nhiều ngôi chùa nhanh chóng xuống cấp trở lại sau sửa chữa một thời gian, gây rất nhiều khó khăn cho tái tạo...

Từ những vấn đề đã trình bày ở trên, “Đánh giá các dạng hư hại và nghiên cứu giải pháp trùng tu di tích chùa Khmer tỉnh Trà Vinh” sẽ góp phần làm rõ thực trạng các di tích chùa Khmer hiện nay và đề xuất các giải pháp nhằm trùng tu các di tích quý giá này.

THỰC TRẠNG CHÙA KHMER TRONG TỈNH TRÀ VINH

Tỉnh Trà Vinh có đồng đồng bào dân tộc Khmer sinh sống: 320.292 người. Nơi đây hội tụ đầy đủ các di sản văn hóa, tự hào là địa phương dẫn đầu về số lượng chùa Khmer (có 142 chùa). Nhiều ngôi chùa Khmer tồn tại hàng nghìn năm nhưng do sự khắc nghiệt của điều kiện tự nhiên, môi trường, biến cố lịch sử, biến động xã hội, ý thức xã hội làm ảnh hưởng rất lớn, khiến cho hầu hết di tích chùa Khmer đều xuống cấp nghiêm trọng như: Các cấu kiện gỗ trong các công trình di tích, dù làm bằng gỗ tốt, gỗ tứ thiết cũng chỉ có thời gian tồn tại nhất định.

Sự hư hỏng của các cấu kiện gỗ chủ yếu là những dạng sau đây: tiêu tâm, mục chân đối với cấu kiện cột; nứt, xé, mục đầu mộng, mục ruỗng đối với câu đầu, xà, kèo; mục nát, vỡ, nứt, cong vênh đối với hoành, rui; cong vênh, mục nát, thủng đối với vách, ván cửa. Dạng hư hỏng từng phần và hỏng bề mặt xuất hiện ở tất cả các cấu kiện gỗ. Các cấu kiện lớn như cột, câu đầu có độ bền vững hơn, nhưng các dạng hư hỏng cũng phức tạp hơn và việc thay thế cũng khó khăn hơn. Các cấu kiện nằm sát phần mái như rui, hoành, kèo, bẩy, tàu mái chịu tác động trực tiếp của nhiệt độ, độ ẩm dễ bị hư hỏng hơn so với các cấu kiện khác như xà ngang, xà dọc. Nguyên nhân hư hỏng của các cấu kiện gỗ xuất phát từ chính khuyết tật của vật liệu, đặc tính cơ lý của loại gỗ đó và ở khâu gia công, sơ chế. Khí hậu nhiệt đới nóng, ẩm, mưa nhiều ở nước ta, sự phá hoại của nấm mốc vi sinh vật là nhân tố quan



Cột và trần la phong chùa Ba Si, xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh đang bị xuống cấp



Cột chưa hạ giải



Cột sau khi được hạ giải
Hư hỏng ở cột chùa Ấp Sóc, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

trọng dẫn đến sự huỷ hoại của cấu kiện gỗ trong di tích kiến trúc, cụ thể như sau:

Về kiến trúc

Các kiến trúc chùa Khmer rất phong phú theo loại hình, theo thời kỳ, theo vị trí địa lý nhưng có sự thống nhất cao về cấu trúc cơ bản và ngôn ngữ thể hiện. Tuy nhiên, trải qua năm tháng, những di tích chùa Khmer đã xuống cấp rất nhiều không còn nguyên vẹn (chân cột, xà ngang, vì, trần la phong... bị mục nát), không đảm bảo an toàn cho người dân khi cúng dường hoặc tổ chức các lễ hội.

Về kết cấu

Sự khắc nghiệt của điều kiện tự nhiên, môi trường là tác nhân gây hại rất lớn, khiến cho hầu hết các vật liệu trong di tích chùa Khmer đều không còn được bảo tồn nguyên vẹn mà biến đổi nhiều trong quá trình tồn tại. cụ thể như sau:

Cột

Những khuyết tật của thân cây gỗ là nguyên nhân cơ bản dẫn đến hiện tượng mục mọt bề mặt của cột.

Qua thời gian sử dụng, những vết nứt và giác lõm ngày càng rộng ra, tạo thành những khe, lỗ hút ẩm mạnh, tạo điều kiện tốt để các loại sinh vật gây hại xâm nhập. Theo thời gian, những lỗ hổng càng lớn và ăn sâu, suốt chiều dài cột, làm yếu và mất dần khả năng chịu lực của cột, nhưng khó nhìn thấy bằng mắt thường. Một hiện tượng hư hỏng khác của cột là mốc, bám rêu và mục mọt bề mặt, tạo điều kiện thuận lợi cho các vi sinh vật gây hại cho gỗ. Ngoài ra, cột thường bị mục chân do được kê lên chân tảng gắn với mặt đất; hoặc có những công trình mà chân tảng bị mất, cột tiếp xúc trực tiếp với nền đất ẩm ướt nên phần chân cột dễ bị mục và cũng là nơi mối dễ xâm nhập, dẫn đến hiện tượng mục rỗng, dần dần làm mất khả năng chịu lực.

Xà và câu đầu

Câu đầu chịu lực nén trực tiếp của bộ vì, mái ngói và lực kéo của khung cột. Dạng hư hỏng chính của câu đầu thường bắt nguồn từ khuyết tật của thân cây gỗ lớn gây nên những vết nứt, xé trên bề mặt, qua thời gian, đây là nơi sinh vật gây hại dễ xâm nhập phá hoại cấu kiện gỗ.

Xà là một thành phần quan trọng, chịu lực kéo trong hệ khung chịu lực của công trình kiến trúc gỗ. Khi nền địa chất công trình biến động, hệ xà sẽ có một số dạng hư hỏng như: lệch, vặn, tụt mộng liên kết. Cấu kiện xà cũng có những dạng hư hỏng tương tự câu đầu: nứt, xé bề mặt, tiêu tâm.

Kế và bẩy là vị trí rất dễ bị hư hỏng của cấu kiện kê. Dạng hư hỏng thường gặp của bẩy là mục, mọt (đặc biệt là phần đầu bẩy), hỏng mộng (liên kết với cột) hoặc mục mọt phần trang trí.



Hư hỏng thường gặp ở xà, cầu đầu



Hư hỏng thường gặp ở đầu kê, bẩy

Vì mái

Là thành phần kiến trúc quan trọng của bộ khung kết cấu gỗ, các dạng hư hỏng chủ yếu của vì mái là mục mọt, đặc biệt đối với các vì dạng cốn trang trí hay vì mái có những tấm ván chạm khắc cầu kỳ, tinh xảo, độ dày tấm ván nhỏ nếu bị mục, mọt sẽ rất khó khắc phục. Vì mái nhìn chung ít bị hư hỏng hơn so với các cấu kiện gỗ khác của công trình, tuy nhiên nếu bị mục thì mức độ hư hỏng thường là toàn bộ do kích thước đầu, trụ, con chống đều nhỏ và có nhiều phần liên kết mộng.

Các cấu kiện mái (thượng lương, hoành mái, tầu mái, rui mái, ngói)

Nằm ở vị trí sát với ngói, chịu tác động trực tiếp của nhiệt độ, độ ẩm nên rất dễ bị hư hỏng, xuống cấp. Các hiện tượng hư hỏng thường gặp ở các cấu kiện này là mối mọt, nấm mốc, cong vênh, nứt xé, vỡ nứt mộng, mục ruỗng. Ngoài ra, mái ngói trực tiếp tiếp xúc với nắng mưa nên tạo điều kiện cho nấm mốc và vi sinh vật phát triển làm hư hỏng mái ngói.

Đồng bằng sông Cửu Long có khí hậu nhiệt đới nóng, ẩm, mưa nhiều nên các cấu kiện trong di tích chùa Khmer tỉnh Trà Vinh dù làm bằng chất liệu gì cũng chỉ có thời gian tồn tại nhất định. Sự phá hoại của nấm mốc, mối mọt và các vi sinh vật là nhân tố quan trọng dẫn đến sự hủy hoại của các cấu kiện trong di tích chùa Khmer tỉnh Trà Vinh. Theo số liệu báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Trà Vinh mức độ xuống cấp của các công trình di tích chùa Khmer đến tháng 6 năm 2015 khoảng 50% nhưng chưa được trùng tu, tôn tạo. Bên cạnh đó, thực tế tình hình trùng tu các di tích chùa Khmer trên địa bàn tỉnh Trà Vinh vẫn còn nhiều vấn đề khó khăn và tồn tại: đội ngũ thợ cả và thợ làm công thiếu chuyên môn, nhiều di tích chùa Khmer tự ý trùng tu

không theo quy trình hay hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn, các di tích do bảo quản không thường xuyên và sửa chữa nhỏ nên tạo thuận lợi cho mối mọt và vi sinh vật xâm hại di tích...

MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRÙNG TU DI TÍCH CHÙA KHMER TRONG TỈNH TRÀ VINH

Giải pháp tổ chức mặt bằng công trường

Trong quá trình trùng tu, bảo tồn các di tích chùa Khmer hiện nay, việc tổ chức mặt bằng công trường đóng vai trò quan trọng, ảnh hưởng lớn đến chất lượng, tiến độ và sự an toàn của công tác trùng tu.

Trước khi triển khai thi công phải thiết kế và bố trí nhà của Ban quản lý và Ban chỉ huy công trình sao cho phù hợp với mặt bằng hiện trạng, thuận tiện cho công tác kiểm tra, giám sát các quá trình thi công, không ảnh hưởng đến việc sinh hoạt hàng ngày của các sư sãi và Phật tử khi vào chùa và đi lễ.

Lắp dựng nhà bao che các cấu kiện khi đã được hạ giải (không được sử dụng tấm nylon để che đậy vì không đảm bảo khi có mưa gió), đây là công việc cũng rất quan trọng, vì khi hạ giải chúng ta tập hợp các cấu kiện lại để bảo quản và thành lập Hội đồng chuyên môn để đánh giá cấu kiện nhằm xác định vật liệu nguyên gốc, loại gỗ, mức độ hư hỏng và từ đó đề xuất giải pháp bảo tồn.

Bên cạnh đó, toàn bộ xung quanh khuôn viên hạng mục di tích chuẩn bị triển khai thi công sẽ được che chắn bằng hàng rào tôn, đảm bảo che chắn tốt.

Đối với các di tích chùa Khmer khi trùng tu, chúng ta tổ chức thi công theo hình thức cuốn chiếu, dứt điểm từng hạng mục trong di tích. Trong từng hạng mục, hoàn thành

gọn từng bộ phận sau đó mới chuyển sang bộ phận khác.

Giải pháp thi công tháo dỡ các kết cấu, cấu kiện công trình

Hiện nay, vấn đề rất được quan tâm trong công tác trùng tu, tôn tạo các di tích chùa Khmer là công tác tháo dỡ thay thế các kết cấu, cấu kiện của di tích. Vì các công trình di tích chùa Khmer với phần lớn kết cấu gỗ là kết cấu chịu lực chính như cột, kèo, xà ngang, xà dọc,... và thường có kích thước lớn. Ví thể, công tác hạ giải chỉ được thực hiện khi đã có hệ thống giàn giáo, nhà bao che công trình vững chắc; việc tháo dỡ phải bảo đảm tính ổn định phần còn lại của công trình; cấu kiện trước khi hạ giải được phải đánh dấu kí hiệu và không làm biến dạng trong quá trình hạ giải, nhất là những con giống, họa tiết trang trí, cột...

Tháo dỡ mái ngói

Bờ nóc, bờ chảy phải được tháo dỡ nhẹ nhàng bằng phương pháp cắt nhỏ từng đoạn một và vận chuyển đưa xuống bằng hệ giàn giáo thủ công.

Mái ngói được tháo dỡ từ trên xuống, chuyển đến vị trí tập kết một cách cẩn thận, tránh đổ vỡ nhiều, số lượng ngói cần được kiểm đếm, ghi chép rõ ràng. Cần có biện pháp che đậy, ngăn cách và cảnh báo để tránh va chạm từ bên ngoài có thể làm vỡ, tránh mất cắp. Sau khi tháo dỡ mái ngói, cần quét dọn, lau chùi sạch sẽ phần sườn mái. Kiểm tra đánh giá toàn bộ hệ thống sườn mái gồm: hoành, rui, mè. Cấu kiện nào hư hỏng mới lập biên bản thay thế.

Tháo dỡ các hệ vì, hệ xà

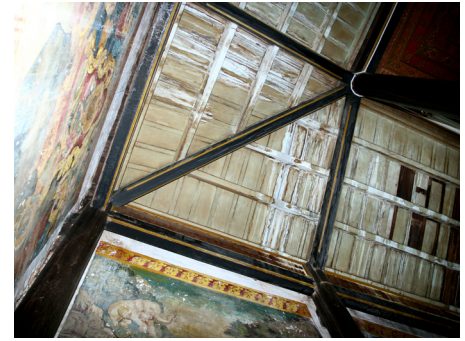
Kích hệ thống chân cột chống tạm ở mức phù hợp để dễ dàng gỡ bỏ nệm chân cột, tạm tháo liên kết giữa hoành và cấu kiện cũ.



Vì mái chùa Kom Pong, phường 1, TP Trà Vinh đang xuống cấp



Các cấu kiện mái chính điện chùa Ta Lôn, xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đang xuống cấp (tàu mái, rui mái bị thấm dột và mái ngói bị nấm mốc)



Dùng nêm kích thả lỏng chân cột đưa hệ vì, hệ xà chuyển sang trạng thái không còn phải chịu lực của hệ sườn mái. Kiểm tra lại hệ thống định vị chống tạm của hệ vì, hệ xà rồi dùng búa gỗ tháo các con xỏ ra từ từ.

Tháo dỡ các loại cột

Đối với các loại cột thì việc hạ giải là rất quan trọng, vì toàn bộ hệ cột chịu tải trọng của công trình, có kích thước lớn, nặng nề, nên khi hạ giải chúng ta phải có hệ giằng chống đỡ tạm cho hệ vì liên kết với cột, đỡ phần sườn và mái. Sau đó ta tháo dỡ các loại nêm, chốt của đầu các loại xà liên kết vào cột cần tháo dỡ. Kích nêm chèn chặt bộ gá vào hệ vì (kèo) cần tháo dỡ đảm bảo ổn định.

Dùng kích chèn kẹp, để treo hệ cột của hệ vì có cột cần tháo dỡ. Dùng kích nêm bẩy tháo tầng (kê chân cột) ra khỏi chân cột. Dùng xuống, xéng xúc, xà beng hạ nền có cột cần phải thay thế. Kích thước hố hạ nền dưới chân cột phải đủ rộng nhằm đảm bảo độ rơi cần thiết cho việc tháo dỡ cột. Sau đó tháo dỡ dần từng kết cấu, cấu kiện liên kết ra khỏi móng cột như: xà ngang, xà dọc, con kê, cột trốn, các loại kê,...

Do các cột gỗ thường có kích thước lớn, làm bằng các loại gỗ quý, cần xếp đặt ở những nơi thoáng mát, che đậy tránh tác động của thời tiết, đánh số thứ tự từng cột, bố trí hợp lý, cấu kiện nào lấy ra trước nên bố trí phía ngoài để tiện cho di chuyển. Có biện pháp bảo vệ, chống mất mát...

Tháo dỡ các loại kê (kê hiên và kê góc)

Chỉ được tháo dỡ các loại kê đã hư hỏng cần phải thay thế, khi hệ thống chống đỡ tạm hệ vì hoành mái đảm bảo chắc chắn, nghiệm thu hệ thống chống đỡ đạt yêu cầu. Biện pháp tháo dỡ các loại kê thực hiện theo trình tự sau: Dùng kích nêm chèn tháo dỡ chân tầng ra khỏi chân cột, thi công hồ

kỹ thuật kích thước 600x600, tháo dỡ phần ván dong liên kết với kê, tháo dỡ liên kết tàu mái, riềm mái với kê, hạ từ từ chân cột và thắt dần kê ra khỏi đầu cột hiên đến lúc đưa được kê ra khỏi đầu cột, hạ kê xuống nền chụp ảnh đo vẽ kích thước lập biên bản đánh giá mức độ hư hỏng và chuyển vào kho lưu trữ để bảo quản.

Tháo dỡ các loại con kê cột trốn

Chỉ được bắt buộc thực hiện khi các hệ vì có liên quan đã được chống đỡ và cố định vững chắc. Biện pháp tháo dỡ cột trốn thực hiện theo những trình tự sau: Dỡ bỏ mối liên kết giữa các hoành nhà và các hệ vì có liên quan, chống đỡ tạm các cấu kiện có liên kết với cột trốn ở mức độ đảm bảo để cho các cấu kiện liên quan với cột trốn không bị ảnh hưởng, dùng kích bẩy bộ nêm chèn để đưa tầng ra khỏi chân cột cái hoặc cột quân, dùng kích bẩy bộ nêm chèn hạ dần chân cột xuống theo từng nấc của bộ kê nêm chèn, tháo con xỏ ra khỏi đầu cột trốn, tháo con kê ra khỏi đầu cột trốn và tổ chức chống đỡ tạm các loại xà đảm bảo an toàn, tháo cột trốn ra khỏi vị trí và đưa cột trốn con kê xuống nền nhà ở mức độ nhẹ nhàng không làm hư hỏng gây nát, thực hiện chụp ảnh, đánh giá mức độ hư hỏng của các cấu kiện trước khi đưa vào kho bảo quản lưu giữ.

Giải pháp kỹ thuật triển khai thi công sửa chữa, trùng tu

Đào đất móng

Đối với việc trùng tu các ngôi chùa, hiện nay ở trong tỉnh Trà Vinh có rất nhiều ngôi chùa mà theo thời gian các móng sẽ bị xuống cấp: xụp, lún, gây hư hỏng kết cấu. Vì vậy khi đào móng, căn cứ vào hiện trạng móng, đặc điểm địa chất nền đất nơi đặt móng để lựa chọn diện tích đào móng, sao cho vừa

đủ để thi công, thực hiện chống đỡ thành hố đào nếu thấy cần thiết để tránh sụt lún, gây ảnh hưởng đến các hạng mục khác của ngôi chùa. Bên cạnh đó, khi đào đất móng luôn phải đào rãnh thoát nước, hố ga và máy bơm thường trực để phòng gặp thời tiết mưa gió.

Công tác giàn giáo phục vụ thi công

Đối với việc trùng tu, sửa chữa chùa, công việc thi công trên cao rất nhiều, nhiều vị trí thi công trên cao khá đặc biệt như: thi công mái ngói, cột, xà ngang, xà dọc,... cần thực hiện theo trình tự:

Giàn giáo khi lắp dựng bắt buộc phải có hệ thống giằng chéo đảm bảo để giữ ổn định cho cả hệ giàn giáo. Khi lắp dựng giàn giáo, trên mặt đất hay mặt nền thì phải bằng phẳng, ổn định và không bị sụp lún.

Dựng các khung giàn giáo phải đảm bảo thẳng đứng và bố trí đủ các giằng neo theo yêu cầu của đơn vị tư vấn thiết kế. Tuyệt đối không được neo vào các bộ phận kết cấu của ngôi chùa như: mái ngói, xà ngang, xà dọc, cột,... sẽ làm hư hỏng các cấu kiện của di tích và không đảm bảo an toàn.

Sàn thao tác trên giàn giáo phải có lan can bảo vệ và lưới bao che, chiều dày và khả năng chịu lực đảm bảo theo thiết kế, đặc biệt là ở các tầng giáo để tránh vật liệu rơi từ trên xuống gây ảnh hưởng đến các hạng mục khác của chùa và người làm việc ở bên dưới.

Công tác gia công cấu kiện gỗ

Gỗ trước khi đem vào công trình để gia công phải nghiệm thu sơ bộ khối lượng gỗ đã tập kết, đánh giá chất lượng, chủng loại gỗ, kiểm tra nguồn gốc xuất xứ gỗ, gỗ gia công phải là gỗ thật, không bị lỗi và cong vênh, những tấm dính khuyết tật không

được mang vào khu vực gia công. Để đảm bảo tính mỹ thuật gia công cấu kiện gỗ của công trình, chúng ta phải bố trí đội ngũ thợ, nghệ nhân giàu kinh nghiệm và tay nghề cao, thực hiện đúng yêu cầu thiết kế trong công tác này, nếu phần nào có thắc mắc thì nhà thầu kết hợp chặt chẽ với đơn vị tư vấn thiết kế và chủ đầu tư giải quyết nhanh chóng, không làm ảnh hưởng đến cấu kiện và tiến độ thi công công trình.

Công tác lát nền

Hiện nay đối với các chùa Khmer, nền lát gạch thường rất nhiều loại và nhiều màu, chủ yếu bằng gạch bông hoặc gạch men (những loại gạch này do phật tử cúng cho chùa, cúng bao nhiêu làm bấy nhiêu) nên nhiều khi bị cong vênh không đạt yêu cầu về kỹ thuật, đặc biệt làm mất đi tính nguyên gốc của di tích (gạch nguyên gốc của di tích chùa Khmer là gạch tàu màu đỏ sẫm).

Vì vậy để đảm bảo chất lượng mỹ thuật, nghệ nhân đề xuất những giải pháp: Vật liệu gạch phải là gạch tàu màu đỏ sẫm và phải đạt yêu cầu về kỹ thuật như: phẳng không cong vênh, không nứt rạn chân chim, cùng lô sản xuất để tránh sai lệch cũng như chất lượng giữa các lô khác nhau, sau khi lát hết toàn bộ sàn, sau 24 giờ, phải dùng máy bơm nước phun đều toàn bộ mặt nền được lát để bảo dưỡng và vệ sinh mặt nền rồi mới tiến hành miết mạch (chú ý khi phun nước tránh làm ướt các cấu kiện khác trong chùa), vừa miết mạch đảm bảo theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế quy định, mạch vừa được soi chỉ ống tơ đều nhau, vừa dính lên bề mặt viên gạch phải được lau cạo sạch ngay, tránh để khô, khi cạo bỏ có thể gây xước. Mặt nền sau khi hoàn thiện phải bằng phẳng, bề mặt phải ngả màu đỏ đều nhau theo màu gạch nền.

Công tác lợp mái ngói

Trước khi lợp ngói, cần phải kiểm tra xương mái: kiểm tra mặt phẳng của rui, kiểm tra các lách chặn ngói, vì độ dốc của mái ngói rất lớn (đặc trưng mái ngói của chùa Khmer là độ dốc lớn, có thể đến 75°), mặt rui nhẵn, nếu đặt ngói trực tiếp lên mặt rui mà không dùng lách chặn thì ngói sẽ tuột xuống ngay từ lớp đầu tiên. Khi đặt lớp ngói chiếu đầu tiên tại những điểm góc mái, phải dùng đinh nhỏ đóng trực tiếp vào rui để cố định ngói hoặc phải có biện pháp khác để cố định ngói. Ngói vận chuyển lên cao để lợp được làm bằng phương pháp thủ công từ dưới mặt đất lên trên mái, xếp ngói từng

hàng dọc chạy theo chiều dài rui, có chừa khoảng cách cho người đi lại trên mái. Sau thời gian từ 3 đến 4 ngày từ khi đóng các lớp, để mái ổn định lúc đó tiến hành lợp. Mái lợp xong phải được vệ sinh sạch sẽ, không để gây bẩn trên bề mặt ngói và hạn chế tối đa đi lại không cần thiết trên mái ngói sau khi lợp.

Giải pháp phòng cháy chữa cháy, phòng chống cháy nổ

Các di tích chùa Khmer Đồng bằng Nam bộ nói chung và tỉnh Trà Vinh nói riêng có vật liệu chính sử dụng trong các di tích, nhất là những di tích cổ, có tuổi thọ hàng trăm năm, chủ yếu là gỗ, một loại vật liệu rất dễ cháy. Trải qua thời gian tồn tại lâu dài, loại vật liệu này đã bị hao mòn đáng kể, bởi vậy, bản thân di tích đã là một “mỏ lửa” mà chỉ một sơ suất nhỏ cũng đủ gây hậu quả nghiêm trọng.

Đối với các cấu kiện bằng gỗ, trước khi lắp dựng vào di tích chùa Khmer, phải dùng dịch thể chống cháy cho gỗ (dịch thể lỏng trong suốt, không màu khi ngấm vào gỗ thì sẽ có khả năng chống cháy), sơn phủ chống cháy (loại sơn trang trí có rất nhiều màu sắc dùng để sơn lên các bề mặt vật liệu, khi gặp lửa lớn sơn sẽ phồng to và bảo vệ bề mặt không bị cháy) theo tiêu chuẩn TCVN 9311-2012.

Có bảng quy định về phòng cháy chữa cháy, phòng chống cháy nổ để ở những nơi dễ quan sát. Trang bị phương tiện phòng cháy chữa cháy đầy đủ (bình bột, thang, bể nước) và thường xuyên được kiểm tra, luôn nâng cao ý thức để sẵn sàng chữa cháy.

Có kế hoạch cũng như thiết kế phòng chống cháy nổ trong thi công; thành lập và đào tạo đội phòng cháy tại chỗ từ chính người công nhân và cán bộ chỉ huy thi công.

Thường xuyên kiểm tra an toàn sử dụng điện, tránh quá tải, chập cháy. Sử dụng thiết bị điện an toàn, tránh nối, cắm tạm trong thi công.

Giải pháp bảo quản phòng chống mối mọt, chống ẩm

Các biện pháp xử lý mối cho các di tích chùa Khmer, trong trường hợp trùng tu cũng như đang sử dụng được thể hiện theo bảng 1:

Ngoài ra, Nghiên cứu đã đề xuất một số nội dung thi công triển khai đảm bảo yêu cầu kỹ thuật như:

Tiến hành triển khai thi công lần lượt từng hạng mục, khi xong hạng mục này mới chuyển sang hạng mục khác, vừa đảm bảo cho sự rãi và phật tử đến cúng dường, vừa tiết kiệm được chi phí sử dụng nhà bao che.

Các cơ quan tham mưu cần tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới các văn bản quy định về an toàn lao động trong xây dựng và đặc biệt là an toàn lao động trong các di tích chùa Khmer.

Sở Xây dựng cần ban hành hoặc tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản, đặc biệt các văn bản về trùng tu di tích chùa Khmer trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; ban hành quy chế phối hợp giữa Sở Xây dựng với các Sở, ban, ngành có liên quan trong việc triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về công tác trùng tu di tích chùa Khmer.

Thực hiện chặt chẽ việc phân cấp quản lý di tích. Các di tích cấp tỉnh đề nghị giao cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Trà Vinh hoặc UBND thành phố-huyện-thị xã thuộc tỉnh Trà Vinh trực tiếp quản lý để kịp thời kiểm tra, giám sát các hạng mục của di tích chùa Khmer đã xuống cấp và đề xuất biện pháp trùng tu.

Tăng cường việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước đối với việc trùng tu các di tích chùa Khmer.

Cần mở các lớp đào tạo nghề về trùng tu, bảo tồn di tích chùa Khmer tại địa phương đảm bảo cho họ phải có bằng cấp, có am hiểu về pháp luật, lịch sử, văn hóa, mời những nghệ nhân giỏi và am hiểu về văn hóa Khmer, chùa Khmer về dạy các lớp đào tạo nghề. Đây là việc làm hết sức cần thiết bởi lớp nghệ nhân kỳ cựu không thể sống mãi để đợi chúng ta, nếu chúng ta không biết tận dụng thì khả năng những di tích nghệ thuật kiến trúc chùa Khmer biến mất trong giai đoạn tiếp theo là điều khó tránh khỏi. Đồng thời phải củng cố và xây dựng đội ngũ tư vấn về chuyên môn nghiệp vụ, có như vậy việc trùng tu di tích mới đúng đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Loại công trình	Đối tượng gây hại	Biện pháp xử lý		Ghi chú
		Diệt mối cho các di tích chùa Khmer	Phòng mối cho các di tích chùa Khmer	
Công trình đang sử dụng	Mối gỗ khô	Tiêm thuốc diệt mối vào bên trong khe rỗng của tổ mối	Phun thuốc chống mối cho các cấu kiện gỗ	Tìm nơi có phân mối đùn ra
	Mối gỗ ẩm	Nhử mối ra để tiêu diệt	Phun thuốc vào trong vách tường, trong nền để không chế mối. Dùng vi nấm phun vào nền, chân tường. Tìm diệt mối xung quanh công trình	
	Mối đất	Tìm tổ mối rồi phun thuốc trực tiếp vào tổ mối	Phun thuốc vào trong vách tường, trong nền và trên mặt nền để không chế mối. Dùng vi nấm phun vào nền, chân tường. Dùng thuốc tẩm vào gỗ, tăng cường quét dọn và phá hủy các đường đi ăn của mối	Nơi có tổ mối thường có đất mối đùn lên
Công trình đang trùng tu, tôn tạo		Tìm và diệt tất cả các loài mối có trong công trình và khu vực lân cận công trình	Phun thuốc diệt mối cho các cấu kiện gỗ. Sử dụng thuốc phòng chống mối phun vào nền để diệt các tổ mối hình thành. Tạo một bức tường bằng hóa chất để diệt mối khi chúng đi kiểm ăn hoặc các tổ mối từ nơi khác tấn công đến di tích chùa Khmer	Phun thuốc chống mối theo định kỳ cho các di tích chùa Khmer để tránh trường hợp mối xâm hại lại

Bảng 1: Các biện pháp xử lý mối cho di tích chùa Khmer

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu cho UBND tỉnh Trà Vinh phải thành lập Ban quản lý di tích của tỉnh bao gồm những người có kinh nghiệm trong quản lý, có chuyên môn xây dựng và trùng tu di tích để tuyển chọn đơn vị thi công, đơn vị tư vấn quản lý và giám sát có năng lực, có thợ giỏi, tay nghề cao về trùng tu di tích.

Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ “Quy định một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu” để các công trình di tích chùa Khmer được trùng tu đạt chất lượng và hiệu quả để nghị các cấp, các ngành có văn bản cụ thể về công tác trùng tu hạn chế đấu thầu để phù hợp với tình hình địa phương.

KẾT LUẬN

Chùa Khmer có vai trò rất lớn trong đời sống văn hóa và tinh thần đối với người dân Trà Vinh, đặc biệt là đồng bào dân tộc Khmer trong hiện tại cũng như trong

tương lai; Ngôi chùa đã thực sự là biểu hiện sinh động các giá trị văn hóa tinh thần của dân tộc Khmer, là trung tâm sinh hoạt tôn giáo, là nơi lưu giữ và truyền bá các giá trị văn hóa của cộng đồng thông qua văn hóa kiến trúc và nghệ thuật Khmer. Thực tế hiện nay, sau hàng trăm năm tồn tại, nhiều ngôi chùa đã xuống cấp, trong đó có một số ngôi chùa mặc dù đã được trùng tu, tôn tạo nhưng đạt hiệu quả chưa cao.

Qua phân tích các nguyên nhân và đánh giá hiện trạng, đã xác định những bất cập còn tồn tại trong công tác trùng tu, bảo tồn chùa Khmer, đó là:

Chưa có một hệ thống các văn bản pháp quy từ Trung ương đến địa phương trong việc quản lý và chỉ đạo việc trùng tu chùa Khmer. Trùng tu tôn tạo di tích là hoạt động có tính chất đặc thù chuyên ngành, có nhiều đặc điểm khác biệt, cần có quy chế riêng khác với quy chế quản lý xây dựng cơ bản đối với các công trình

xây dựng thông thường. Hiện nay, đối với chính sách đồng bào dân tộc Khmer, tỉnh Trà Vinh ban hành một số văn bản liên quan như: Nghị quyết về “Công tác trong vùng đồng bào dân tộc Khmer; Phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc Khmer...” nhưng chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về trùng tu tôn tạo các di tích chùa Khmer.

Trùng tu, sửa chữa chùa Khmer có đặc thù riêng, đòi hỏi người, đơn vị thi công làm công tác trùng tu phải am hiểu về lịch sử, văn hóa Khmer, phải có chuyên môn và kinh nghiệm về công việc này. Thực tế, nhiều ngôi chùa được thực hiện trùng tu thông qua hình thức đấu thầu, nhà thầu có năng lực xây dựng nhưng không có kinh nghiệm trong trùng tu, sửa chữa chùa, làm cho nhiều ngôi chùa sau khi trùng tu, sửa chữa không còn giữ được nét văn hóa riêng biệt của chùa Khmer, nhiều ngôi chùa nhanh chóng xuống cấp, hư hỏng, nhiều chi tiết quan trọng không thể phục chế,...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Minh Đức (2007), Khoa học công nghệ bảo tồn, trùng tu di tích kiến trúc, NXB Phân viện Khoa học Công nghệ xây dựng Miền Trung, Huế.
2. TS. Phan Thanh Hải (2013), Công cuộc bảo tồn Di sản thế giới ở Thừa Thiên Huế, NXB Trung tâm bảo tồn di tích cổ đô Huế, Huế.
3. GS.TSKH Vũ Minh Giang (2008), Lược sử vùng đất Nam bộ Việt Nam, NXB Thế Giới, HN.
4. Trường Lưu (1993), Văn hóa người Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long, NXB Văn hóa dân tộc, HN.
5. Bạch Thanh Sang (2014), “Hội Đoàn kết Sư sãi Yêu nước trong cộng đồng người Khmer vùng Tây Nam Bộ”, Luận văn thạc sĩ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (phần phụ lục, tr. 107 -114).
6. Báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Trà Vinh (2015), Báo cáo công tác quản lý nhà nước đối với việc quản lý và bảo vệ di tích tỉnh Trà Vinh năm 2015.
7. Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh (2014), Niên giám Thống kê năm 2014, NXB Thanh niên, TPHCM.
8. Khoa học công nghệ bảo tồn, trùng tu di tích kiến trúc (2007), Tuyển tập công trình nghiên cứu kỷ niệm 10 năm thành lập Phân viện Khoa học công nghệ Xây dựng Miền Trung-Viện Khoa học công nghệ Xây dựng.
9. Tổng cục Thống kê (2009), Kết quả toàn bộ tổng điều tra Dân số và Nhà ở Việt Nam năm 2009, biểu số 5.
10. Viện văn hóa (1987), Người Khmer Cửu Long, Sở Văn hóa – Thông tin tỉnh Cửu Long.